

①

Soul

N72
(3)

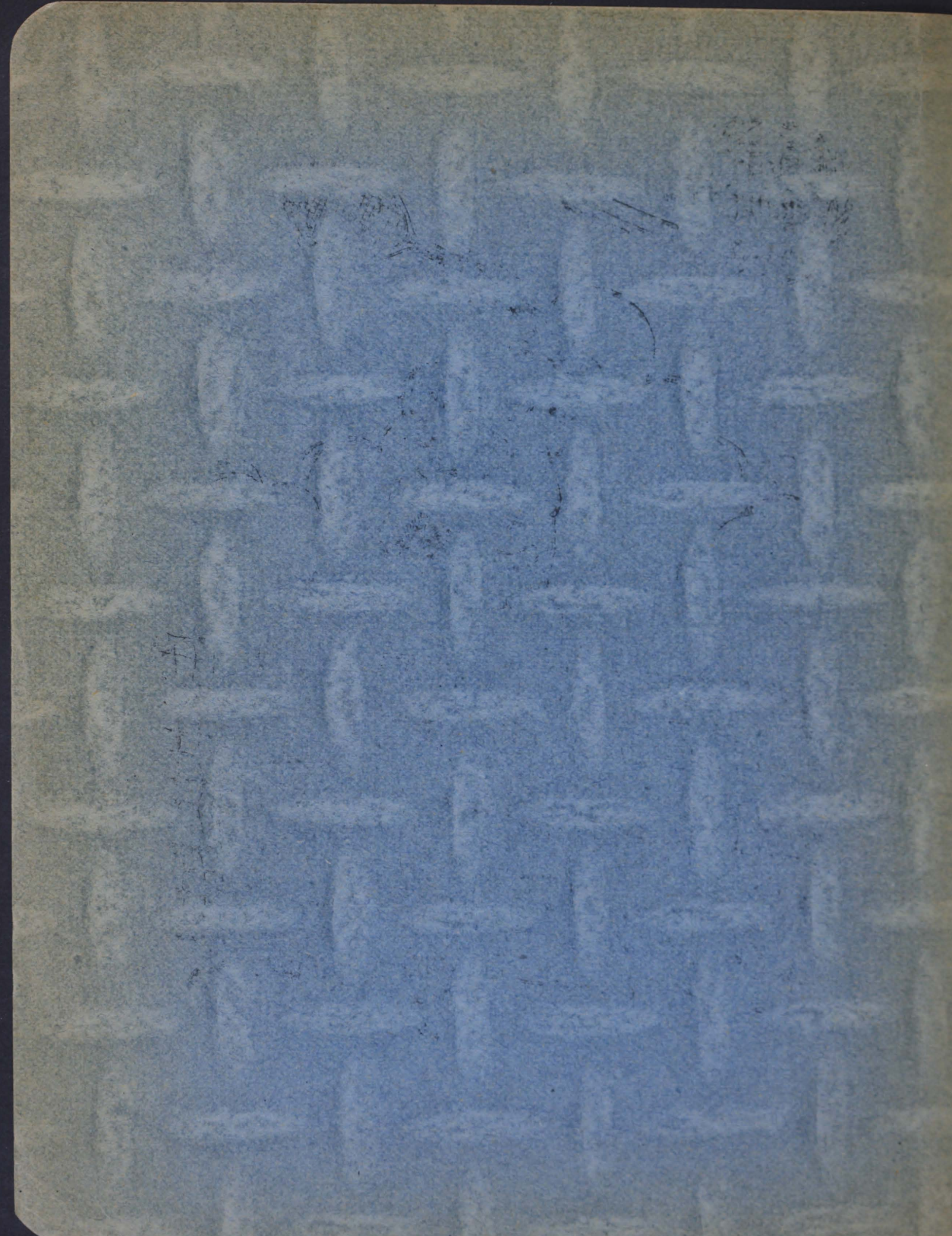


附

二度梅精選三

秋陰家梅
夜陽鵬訓
孤演子
演音
音





Nhị Độ Mai Tinh Tuyền (AB.350)

Gia Huấn Tử (AB.640)

Âm Chất Văn Giải Âm (AB.105)

Thu Dạ Ngâm Diễn Âm (AB.396)

Thu dạ lữ hoài là khúc ngâm nổi tiếng được viết bằng chữ Hán bởi Đinh Nhật Thận trong thời gian ông bị giam lỏng ở Huế. Sống cuộc sống gò bó, chán chường, lúc nào cũng mang nặng nỗi lòng với cố hương, vào một đêm Thu thanh vắng, độc ẩm, tức cảnh sinh tình, ông viết ra khúc ngâm nổi tiếng này. Tất cả những tâm tư tình cảm với gia đình, với quê hương xứ sở được ông thể hiện qua đây. Tuyệt phẩm truyền tụng và lọt đến tai vua(Tự Đức). Vì mến phục tài đức của một nhân cách cao thượng, Tự Đức đã xuống chỉ tha cho ông. Thu dạ lữ hoài ngâm, gồm 140 câu bằng chữ Hán, thể song thất lục bát. Về sau, Thu dạ lữ hoài ngâm được diễn ra chữ Nôm, vẫn theo thể thơ này, và giữ nguyên số câu (140 câu). Theo PGS. Nguyễn Thạch Giang, thì chính tác giả là người diễn ra chữ Nôm. Đinh Nhật Thận là người xã Thanh Tiên, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An. Ông nổi tiếng là người thông minh, nhớ lâu và giỏi thơ văn. Năm Mậu Tuất (1838), dưới triều vua Minh Mạng, ông đỗ Tiến sĩ, được bổ nhiệm làm Tri phủ Anh Sơn (nay là huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An). Nhưng vì tính cương trực, ít lâu sau ông bị cách chức. Năm Quý Sửu (1853), Đinh Nhật Thận được phục chức, nhưng ông cáo bệnh không ra làm quan nữa. Ở quê nhà, ông mở trường dạy học, làm thuốc; đồng thời vận động người dân khai hoang lập ấp ở làng Thanh Liêm và làng Tiên Hội, gọi là ấp Gia Hội . Trong giai đoạn từ 1854 đến 1856, ông tham gia cuộc nổi dậy Cao Bá Quát đồng thời cũng là bạn ông chống lại triều đình. Cuộc nổi dậy bị dập tắt. Đinh Nhật Thận bị bắt và bị quản thúc tại Huế. Ít lâu sau, ông được tha. Trở về quê, Đinh Nhật Thận dạy học cho đến lúc mất (1866), hưởng dương 51 tuổi.

*Quán Ven Đường mượn quyển sách này từ Thư Viện Trường Đại Học Yale để
quý khách cần thì tham khảo*

Đây chỉ là miếng giấy ghi note, có thể gỡ ra không làm hư quyển sách.

Chủ quán kính cáo.

f. 7. col 4.

陰 騭 文 解 音
Âm chât văn giải âm.

AB. 105.

謫 者 德 川 和 齋 杜 璵
Trích giả Đức xuyên Hòa trai Đỗ Du
畔 撰 bài soạn.
休 叟 原 翰 林 著 作 武
Hưu lão nguyên Hân lâm trúc tác Vũ
咏 寧 甫 僭 評
Vịnh Ninh phủ tiếm bình.

哪 啞 德 帝 居 固 劉
Nà nhai Đức Đế cư cố Lưu
浪 翹 進 黜 劫 化 生
Lãng tiêu tiến thụt kiếp hoá sinh.

士 夫 每 劫 異 躬
Sĩ phu mỗi kiếp dị thân.
諸 曾 苛 虐 情 吏 民
Chư từng hà nghiệt úc tình lại dân.

救 朱 殤 娘 屯 危 急
Cứu cho trúa gian chuân nguy cấp.

傷 殤 難 空 執 得 性
Thương trúa nan không chấp được tính.

少 調 陰 德 常 針.
Lâm điều âm đức thường châm.

則 剛 透 到 閑 尋 高 撐.
Cái gang thấu đến muông lăm cao xênh.

埃 咭 拱 如 輪 洗 腋.
Ai hay cũng như minh một giã.

凶 歪 朱 福 奇 踐 數.
Âl giới cho phúc ca' dai lâu.

咭 啞 咁 噏 余 勾.
Hay nhai giã giô' mây câu.

朱 埃 拱 惻 斲 數 記 憑.
Cho ai cũng biết trức sau ghi lòng.

琅 磬 固 于 公 治 獄.
Răng xủa có Vu - công trị ngục.

韜 馭 車 底 福 朱 琨.
Truà ngựa xe đê' phúc cho con.

翁 祗 竇 德 平 嫩.
Ông họ Dãu đức bằng non.

生 南 萊 桂 咲 群 蒼 名.
Sinh nam chồi quế hây con thôn danh.

宋 郊 固 憑 饒 救 蜺.
Cống - Giao có lòng lành cứu kiền.

杜 濕 鷹 找 到 魁 科.
Đỗ thập mã nhấc đến thối khoa.

fo 7^o col 1.

叔 教 穀 貉 撮 賒
Chúc - Ngao giết răn chôn xa.

束 以 宰 相 朝 如 楚 王.
Roi lăm lể - tướng triều nhà Sở - vua.

福 如 龜 憫 塘 礦 滄
Phúc như rường muôn đường rông dài.

坦 粵 粵 歐 沛 羈 芒
Dắt tặc gang âu phải mớ mang.

以 調 方 便 常 常
Lăm điều phưởng tiện thường thường.

以 陰 功 沛 拈 迎 之 之
Lăm âm công phải sửa sang gì gì.

利 人 物 利 辰 朱 利
Lợi nhân vật lợi thi cho lợi.

修 福 饒 修 吏 強 修
Sưu phúc lành tu lại càng tu.

台 吞 咤 噀 民 愚
Chay giới giầy giở dân ngu.

賢 鑄 為 國 救 朱 民 故
Hiền lành vì quốc cứu cho dân nhờ.

p. 8, col 1.

忠 貝 主 孝 韃 吒 媯
Trung với chúa hiền thơ cha mẹ.

敬 貝 英 韃 仇 知 交
Kính với anh tìn kể tri giao.

或 罌 哪 道 朝 辭
Hoặc lā văng đạo châu sao.

或 罌 礼 佛 或 也 念 經.
Hoặc na lē~ phật hoặc vảo niệm kinh.

罌 恩 礪 咧 翰 沛 拐
Bôn ân năng giằn minh phải nghi~.

一 時 歪 第 二 君 人.
Nhất thì giới đệ nhị quân nhân.

次 也 時 義 双 親
Chức ba thời nghĩa song thân.

罌 時 咁 噫 戕 身 罌 柴
Bôn thì giãy giở~ nên thân là thầy.

重 三 教 儒 凡 次 一
Trọng tam giáo nho này thứ nhất.

老 罌 台 貝 佛 罌 也.
Lão lā hai vỏi phật lā ba.

救 朱 仍 仇 奔 波.
Cứu cho những kẻ bồn ba.

拱 如 救 鯨 泮 腐 垢 鯢
Củng như cứu cá cạn mã se vẩy.

救 朱 侈 極 叢 必 載.
Cứu cho thừa chẳng may tất tải.

如 救 鷗 攔 鯉 埃 扛
Như cứu chim mào lóc ai giăng.

傷 𠂔 𠂔 汝 讓
Chuong đũa côi đũa nhỏ nhang.

欵 得 穢 作 腐 傷 𠂔 飽
Kính người lười tác mà thường đũa nghèo.

糝 禩 救 𠂔 嚙 流 落
Cốm áo cứu đũa kêu lười lạc.

棺 櫛 壞 朱 壳 陳 舐
Quan quách chôn cho xác trần trướng.

f. 8, col 1.

如 霸 穢 拖 祗 行
Như giầu nên đồ họ hàng.

迭 勝 穢 拖 得 廊 得 惜
Đặt mua nên đồ người láng người quen.

斤 貝 斗 找 蓮 平 灣
Cân với đấu nhắc lên bằng phẳng.

濯 浴 為 弭 礪 怙 儼
Chơi tắm với nhẹ nạng lửa nhau.

容 朱 隰 羆 繩 侯
Dung cho con ở thàng hầu.

極 穢 瞭 涅 苛 求 𠂔 然
Chẳng nên xé nát hạ cầu nhỏ nhem.

刻 經 冊 枕 印 各 板
Khắc kinh sách đem in các bản.

𠂔 厨 屢 拱 𠂔 興 工
Hay chùa lữ cũng đến hưng công.

仇 疔 施 藥 朱 空
ke' dau thi' thuốc cho không.

諾 茶 朱 仇 時 濃 塘 賒
Nuoc' che cho ke' ngay nồng塘 xa.

或 種 莊 且 罍 朱 脫
Hoac' giồng sông tha' na cho thoát.

或 於 齋 渚 殺 生 之
Hoac' cam trai' cho' sát sinh chi,

提 躋 曾 趾 趾 多
Giē chân từng bước bước đi.

吟 類 蝼 蝻 汝 辰 害 庄
Ơ loại sâu, bọ nhô' thì hại chàng.

署 枕 炤 燭 棧 闌 裡
Chơ' đệm lưá' đót rừng lan lái.

吟 昆 虫 殺 害 掣 晃
Ơ côn trùng sát hại xiết tấu.

燭 遙 朱 仇 肱 輸
Đuốc đũa cho ke' tằm thâu.

船 遙 朱 仇 淹 淒 隔 艘
Chuyền đũa cho ke' sông sâu cách đò.

鯉 鴟 署 睭 摸 尚 鞞
Lười chim chơ' rình mô núi co'.

藥 鮓 停 枕 鋪 頭 淹
Thuoc' cá' đình đệm bo' đầu sông.

樓 箕 礮 癘 芸 農
trầu kia nạng nhọc nghệ nông.

箸 謀 口 腹 女 意 不 仁
Chợ mưu khẩu phúc nữ lòng bất nhân.

純 杼 固 聖 神 蓀 妬
Giày chũ có thánh thần s' đó.

箸 視 常 械 補 涑 墨
Chợ thị thường nắc bổ ròi ra.

箸 謀 裍 貼 得 些
Chợ mưu lấy của người ta.

箸 慍 仇 固 才 花 涂 葦
Chợ ghen kẻ có tài hoa rơ dúi.

箸 覓 婦 搥 得 鷹 噀
Chợ thấy vợ con người mà giết.

箸 吹 埃 告 訴 割 衙
Chợ xui ai cáo tố của nha.

箸 讒 名 利 得 些
Chợ gièm danh lợi người ta.

箸 以 阻 碍 台 如 婚 姻
Chợ làm trở ngại hai nhà hôn nhân.

箸 執 裍 讐 慚 訛 日
Chợ chấp lấy thù hằn nhỏ nhạt.

吹 諂 埃 拱 麵 英 媿
Xui xiêm ai giết mặt anh em.

渚 曉 覽 利 鷹 瞻
Chơ' trông thấy lợi mã thêm.

吹 埃 隄 弓 墨 嫌 隙 儼
Lui ai con cái ra hiềm khích nhau.

渚 躡 蹠 倖 求 權 芳
Chơ' len lười hãnh cầu quyền thi.

讒 坡 朱 辱 仇 宜 饒
Gièm pha cho nhục kẻ ngay lành.

富 豪 渚 悵 權 衡
Phú hào chơ' cầy quyền hãnh.

遵 謀 吝 軋 害 繞 歹 窮
Tuân mưu lẩn lách hại quanh dũa cùng.

邈 貝 几 實 恚 良 善
Chơ' với kẻ thực lòng lương thiện.

惛 遣 寅 拱 煖 凜 那
Quen thói gian cũng bên nết na.

覽 得 泊 惡 臧 賒
Chấy người bạc ác nên xa.

咏 鍾 睨 昧 女 腐 禍 淒
Ơ trong chớp mắt nửa mã và lây.

咍 些 叻 拯 咍 默 眾
Hay ta nói chẳng hay mặc chúng.

渚 呬 啗 腐 膝 歧 噤
Chơ' miệng khen mã bụng chệch bay.

f. 9. col 1.

塘 𡵓 𡵓 抵 蕪 𡵓
Đường đì chớ đê chông gai.

圯 埕 朱 𡵓 如 來 矯 群
Ngôi sân cho sạch như lai kẻ côn.

𡵓 塘 訖 增 痢 徐 𡵓
Lũ đường sa chớ môn từ trước.

批 𡵓 朱 𡵓 𡵓 調 𡵓
Bãi cầu cho xuôi ngược điều qua.

𡵓 得 朱 𡵓 𡵓 𡵓
Báo người cho đổi lòng ta.

𡵓 得 𡵓 𡵓 朱 𡵓 院 𡵓
Giúp người làm việc cho ra vẻn mức.

𡵓 之 拱 𡵓 𡵓 順 𡵓
Việc gì cũng có nhờ thuận nhờ.

𡵓 之 朱 𡵓 𡵓 調 𡵓
Nói gì cho mọi kẻ đều ưa.

𡵓 誠 想 望 得 𡵓
Lòng thành tưởng vọng người xưa.

𡵓 𡵓 拱 語 𡵓 𡵓 拱 𡵓
Mâm canh cũng giữa vách thờ cũng nghi.

謹 𡵓 𡵓 𡵓 之 𡵓 𡵓
Cẩn hai chữ độc chi trong bụng.

自 𡵓 𡵓 𡵓 𡵓 𡵓 𡵓
Cự trong màn trong bóng gió đì.

典 時 極 犯 沒 釐
Đuⁿ thi⁻ chằng phạm một ly.

鐐 時 沒 施 辰 施 拱 心
Lãnh thi⁻ một thi⁻ thi⁻ thi⁻ cũng lăm.

鞞 典 極 咻 藍 嘲 嘿
Sao duⁿ chằng ham lăm chào quố².

鞞 鐐 時 攪 將 朱 宜 正
Sao lãnh thi⁻ gĩa giũ cho ngay.

斯 辰 報 應 自 吟
Gân thi⁻ báo ứng tự nay.

賒 辰 琨 招 殺 時 榮 光
Gê thi⁻ con châu mai ngay vinh quang.

車 百 福 尋 塘 引 鉏
Xe bách phúc tìm đường dẫn đên

蓮 千 祥 結 片 蓮 高
Ngây thiên tướng kết phiên lên cao.

固 蠅 腐 正 能 鞞
Cố dăng mòi vậy hay sao.

極 為 福 蔭 枕 包 正 台
Chằng vi phúc âm đem vào vậy thay.

哪 聖 咤 靨 吟 詳 尽
Nhang Thánh giảy xủa nay tướng tẩn.

仍 惹 歪 也 罕 精 咄
Nhiêng lông giới đảⁿ hản tìn du.

曉 蓮 高 節 靈 震
Giống lên cao tiết linh nư.

惻 浪 報 應 仍 朱 世 吊
Biết rằng báo ứng những cho thế nào.

兌 貼 傳 劄 包 各 冊.
Đổi dán truyền chép vào các sách.

時 歪 錐 賒 隔 磨 難
Thời vẹo chui赊 cách ma tin.

秋 夜 吟 演 音
Thu dạ ngâm diễn âm.

AB. 396

f. 1^a, col 1.

脂 秋 燦 霽 歪 濕 倘
Dầu thu to' bóng giới thấp thoàng.

隔 簾 疎 粹 戰 強 難
Cách rèm thưa rớt chiến giàng ngại.

天 時 人 事 相 催
Thiên thời nhân sự tương thôi.

4. 劫 占 色 駝 余 回 得 些
Kiếp chiếm bao nê' mấy hồi người ta.

得 余 景 貌 花 腹 燦
Người mấy cảnh trước hoa giàng to'.

景 撩 得 荒 蕪 撙 橫
Cảnh trên người ngon gió dùng cây.

蒼 連 澄 余 得 咍

Ơ trên chúng mây người hay.

8 -

窮 些 膝 滿 膽 時 以 秋

Cùng ta gối gối đêm ngày làm thu.

fp 1. col 1

詩 雅 愛 采 勾 堆 韻

Chơ nhà ái bôn câu đỏi vần.

甯 離 懷 已 戰 以 慚

Run ly hoài ba chiến làm khuyên.

沒 烟 沒 淮 書 齊

Mất đèn một chôn thư trai.

12 -

惱 恚 坦 客 吟 愧 歎 碧

Não lòng dặt khách ngâm ngùi ngùi xưa.

迓 香 水 啣 漁 永 永

Ngoài hương thủy tiêng ngư vãng vãng.

嚙 胡 寬 櫓 尚 邊 江

Giọng hồ khoan chèo thẳng bên giang.

徘徊 膽 月 吞 霜

Đôi hồi đêm nguyệt giới sương.

16 -

船 埃 想 客 歎 寒 吏 空

Thuyền ai tưởng khách non hàn lại không.

fp 2. col 1

曲 江 水 收 翁 大 杜

Khúc giang thủy nhỏ ông Đại Đỗ.

沒 隄 船 恚 釀 已 為

Mất cù thuyền lòng cu bỏ vô.

余 秋 抵 叻 排 詩
bây thu đế tam bài thơ.

20 -

揆 得 坦 客 謹 憚 情 廊.
Đoạt được đản khách ngàn ngộ tình lang.

欺 些 多 柳 當 撐 乞
Khi ta di liễu tường xanh ngất.

鴟 黃 鶯 迢 逸 已 勾
Chim hoàng- oanh giu giã và câu.

朋 吟 菊 色 來 秋
Bằng nay cúc đa chời thu.

24 -

柳 箕 枵 拱 歐 愁 為 螭
Liêu hĩa nghi cũng âu sầu vi u.

f. 2. col 1.

碧 些 却 桃 誇 笑 臉
Bửu ta di đào khoe tiêu thiểm.

邊 東 風 買 厭 已 行
Giới đông phong mại oán đã hành.

朋 吟 蘭 色 蓀 霜
Bằng nay lan đa giu sương.

28 -

桃 嫩 枵 拱 宇 鑲 為 秋
Đào non nghi cũng vũ văng vi thu.

以 之 丕 憚 油 坦 客
Lam chi vầy huân dầu đản khách.

日 冠 童 擲 適 以 慙
Nhật quan đồng miệt thích lam khuây.

固 肫 根 屋 回 西
Cố' đēm' nuông' ồ' hời' tây'.

32 -

哨 霜 哭 淚 啼 聽 吟 虫.
Eông' suông' khóc' lệ' hời' bay' ngâm' trưông'.

以 之 丕 拱 扛 館 旅
Lam' chi' vầy' giố' giàng' quán' lữ'.

f^o3^a, col 1.

辭 霜 煙 嘒 婢 被 來
Năm' suông' yên' kê' nũa' nũa' nôi'.

固 肫 對 認 書 齋
Cố' đēm' ngời' nhin' thư' trai'.

36 -

瀟 抹 邊 竹 月 棋 蓮 標
Giố' lay' bên' trúc' nguyệt' Cãi' tiên' lường'.

極 沛 特 如 扌 揔 筆
Chẳng' phải' được' như' chằng' ném' bút'.

為 希 鷹 銅 搏 朱 甘
Vi' vua' mã' đồng' bạc' cho' cam'.

隨 挽 身 世 培 淋
Luông' đēm' thân' thế' cật' lâm'.

Ho -

哭 對 虎 昧 瞋 恍 悟 聰
Khóc' ngời' hổ' mải' nghe' thăm' thẹn' tai'.

極 沛 特 如 扌 哪 徽
Chẳng' phải' được' như' chằng' văng' hích'.

為 身 鷹 賒 隔 朱 惇
Vi' thân' mã' xa' cách' cho' đanh'.

f. 3.^B col 1.

俸 空 客 地 萍 蓬
Bổng không khách địa bình bình.

44 -

欺 暗 還 泊 沒 堆 花 丹
Khi tương mây bạc một vung hoa đon.

晷 吟 停 暗 汚 波 韞
Ngay nay đứng trông miền bề rộng.

翅 帆 撐 最 直 衝 壩
Cánh buồm xanh tời thẳng về cồn.

恁 閨 兒 也 滌 又
Lòng quê đầu đà cuốn cuốn.

48 -

兒 帆 弭 貝 源 波 濶
Phật đầu buồn nhẹ với nguồn bề khơi.

得 吟 停 暗 兀 崗 藩
Ngay nay đứng trông nơi núi thẳm.

盡 還 孤 最 曠 昂 空
Họa mây cô tời ngấm ngang không.

恁 閨 兒 也 蓬 蓬
Lòng quê đầu đà bông bông.

f. 4.^a col 1 52.

兒 還 嬌 余 重 嫩 賒
Phật đầu mây kéo mây trũng non xa.

暗 猶 鴈 惻 異 兒 佐
Trông tên nhạn biệt lạ đầu ta.

心 情 兀 埃 罵 朱 韞
Cảm tình này ai ta cho nên.

曾 蕃 鐘 棟 勳 塵

Bằng phen chuông棟 trong chiêm.

56 -

轂 噪 遜 剗 砲 逗 蓮 城

Búng vang ngoài cửa pháo逗 trên thành.

恁 靚 矯 滝 強 靚 矯

Lòng quanh quố sông cang quanh quố.

景 條 翬 腋 吏 條 翬

Cảnh diu hủi giả lại diu hủi.

旅 遶 埃 極 蕭 條

Lũ du ai chẳng tiêu diu.

f. 4. col 1.

啣 櫛 勳 筇 賈 擲 遜 滝

Biêng chày trong xon mái chèo ngoài sông.

喂 坦 客 恁 穷 世 事

oi' tã khách lòng cũng thế sự.

傷 閨 人 情 敘 眈 徠

Chường khuê nhân tình tui lúc giờ

烟 虧 干 燎 干 寐

Đen khuya còn to' còn mơ.

64 -

噤 情 雯 缺 墮 踪 零 陵

Ngâm tình che quặt lưng chơ bóng giăng.

更 虧 仍 寐 眈 蓮 檣

Cánh khuya nhũng mơ mường trên gài.

臉 情 頑 惻 呐 穷 埃

Mảnh tình riêng biết nói cũng ai.

傷 台 胎 永 奄 𦵏
Chuong thay đem vãng ăm nguôi.

68 - 昨 却 蛭 報 醒 束 鵲 高
Ngu² đi bươm báo tỉnh rồi gà kêu.

f. 5^a, col 1.

或 固 𦵏 班 朝 𦵏 𦵏
Hoặc có lúc ban chiều trong nhón.

跣 𦵏 塘 吏 憫 蓮 樓
Bỏ ra thêm lại muốn lên lầu.

𦵏 𦵏 燕 𦵏 愁
Phải nghe con yến kêu sầu.

72 - 畧 油 𦵏 扯 𦵏 油 𦵏 𦵏
Liệt dầu tước chải giường dầu mặt soi.

或 固 𦵏 𦵏 𦵏 𦵏 𦵏
Hoặc có lúc tay thời ban tối.

𦵏 𦵏 童 被 買 𦵏 燈
Gọi con đồng vừa mới điểm đăng.

𦵏 𦵏 雁 𦵏 澄
Phải nghe con nhạn khỏi chùng.

76 - 𦵏 𦵏 𦵏 𦵏 𦵏 𦵏 𦵏
𦵏 lay chân đập thời giường tay đùa.

f. 5^b, col 1.

傷 台 固 胎 𦵏 𦵏 𦵏
Chuong thay có đem chơ nửa gói.

胎 𦵏 戈 𦵏 𦵏 𦵏
Đem gươm qua chăng thấy thu về.

攔 梭 罌 罇 邊 塤
Gác thoi ra đung bên hè.

80 -

頭 塘 隄 埕 唳 唳 哭 霜
Đầu thềm con giề' di' di' khóc sương.

曉 極 寬 懣 哩 嘆 咀
Trông chẳng thấy chán chường than thỏ.

兌 房 閨 憫 阻 踡 鞫
Đoái phòng khuê muôn trở gót giầy.

鴉 埃 啞 喔 回 西
Ga ai eo óc hồi tây.

84 -

情 情 擗 檣 連 舺 挑 烟
Tình tình tựa gờ' liền tay khêu đèn.

f06:col1.

傷 台 固 得 煇 貝 仇
Chường thay có người tên với kẻ.

暘 貳 歆 極 寬 書 踡
Ngay gần hôn chẳng thấy thư về.

補 襜 罌 罇 邊 塘
Bổ xiêm ra đung bên đường.

88 -

眉 愁 楊 柳 行 行 哭 螭
Mày sầu đòng liễu hàng hàng khóc ư.

曉 極 寬 吏 踡 罇 罇
Trông chẳng thấy lại về đung đôi.

兌 琴 軒 憫 掀 舺 彈
Đoái cầm hiên muôn giẩy tay đàn.

蛇 晃 辣 擾 甌 蘭
Biền đầu nhạt nhẽo bình lan.

92. 愠 催 掬 鞞 罍 搯 花
Buôn thôi xò' giếp ra vườn bẻ' hoa.

吟 罕 保 吞 陀 沫 漾
Nay hản bảo giới đa mál me'.

f. 6^o. col 1.

良 人 些 斯 罍 罍 蹴
Lương nhân ta gần thua ra về.

惻 晃 塘 訖 蹠 蹠
Biết đầu đường sa nghìn khi.

96. 蹠 齋 齋 駢 還 術 朱 能
Đậm ngàn chùa riẽ' đưa về cho năng.

吟 罕 保 些 澄 歎 藿
Nay hản bảo ta chng lâu o'.

措 衾 裯 哈 色 固 得
Ôm khâm trư hay đã có người.

風 流 性 色 惛 來
Phong lưu tính đã quen rồi.

100. 還 之 輪 粉 吏 得 長 安
Lạ gì son phấn lại người trang - an.

杏 庄 芳 盤 桓 之 買
Vẻ' chàng thi' bàn hoan chi mải.

陽 春 來 夏 吏 迎 秋
Hồi xuân rồi hạ lại sang thu.

fo 7, col 1.

選 之 沒 色 沒 秋
La gi' môt sác môt thu.

104 -

英雄 箕 余 丈 夫 埃 辭
Anh hùng kia mảy trượng phu ai từ.

如 芳 意 悲 孫 埃 惻
Nhu' thi' aý bầy gi' ai biế.

靚 煙 花 坤 掣 脆 愁
Eung yên hoa khôn xiết gia sầu.

訶 群 穢 雞 之 兜
Hô' cón' tưởi' tré' chí' đầu.

108 -

風 流 遺 鑰 江 湖 性 碧
Phong lưu thời' cù' giang hồ' tính' xua.

景 逢 旅 勾 詩 村 忒
Cảnh du' lư' câu' thơ' thôn' thie.

膝 鄉 開 賒 屈 蹠 齋
Bóng hương quan xa' khuất' dạm' nghin.

江 湖 油 固 惻 傷
Giang hồ' dư' có' biế' thương.

fo 7, col 1.

沟 情 畧 忖 仍 塘 寔 開
Vân' tình' lã' nhô' nhữ' đưng' thie' khai.

雖 嘖 哂 色 得 蘋 藻
Euy' nãng' nôi' sác' đư'ê' tân' tảo.

蓮 尊 堂 輦 道 齊 家
Eên' tôn' đưng' trong' đạo' tề' gia.

姜 溪 渌 泓 拱 巽
Rau khe, nước suối cũng là.

116 - 驗 賒 極 惻 齋 如 以 鞫
bình xa chăng biết ở nhà làm sao.

惘 朱 難 侈 吊 侈 意
bưng cho tre' đũa nào đũa ấy.

媽 耜 之 調 覽 安 恤.
Gai, trái chi' đũa thay yên vui.

眈 矜 難 買 台 噍
Lúc đi tre' mới hay cười.

108, col 1. 遶 鼓 吟 也 墨 歎 賴 催
Bóc rằng nay đã ra người lớn thôi.

防 繩 詔 如 奎 賴 穢
Va thừng chầu như quì lớn tuổi.

解 吟 澄 也 特 長 成
Năm nay chĩnh đã được trĩnh thành.

福 如 惘 慍 朱 英
Phúc nhà mừng tròn cho anh.

144 解 吟 惻 固 學 行 窮 埃
Năm nay biết có học hành cũng ai.

伴 烟 冊 沒 仁 知 已
Bạn đèn sách một hai tri' kỷ.

味 芝 蘭 群 噫 沒 如.
Chùi chi' lan còn một nhà.

自 蕃 戰 醢 開 河
Eư phen chín ruiư quan hà.

128.
p. 8, col 1.

渭 城 昞 意 末 廡 陽 開
Vị - thành lúc ấy rồi mà dùng quan.

茹 極 恻 逝 汚 圯 動
Sau chằng biết ngoai miên Bặc đổng.

台 英 些 固 躒 回 裝
Hai anh ta có chớng hời trang.

傷 台 同 病 相 憐
Chường thay đổng bệnh tương lân.

132 -

沒 秦 貝 沒 滯 湘 沒 吞
Mạt Càn vôi mốt Biêu - tướng mốt gười.

錡 包 暴 穷 蚘 計 傳
Đền bao giớ cung ngời kế truyề.

計 鄉 情 朱 鈕 客 中
Hế hương tình cho đến khách trung.

廡 矜 吊 月 吊 風
Bà nay nao nguyệt nao phong.

136 -

吊 詩 吊 醢 別 穷 埃 咍
Nao thơ nao ruiư biết cùng ai hay.

諾 離 景 止 浩 台 昧
Nuộc ly cảnh chầy đay hai mải.

膝 鄉 閑 賒 屈 蹊 新
Bóng hương quan xa khuất dâm nghin.

醢 末 難 擣 勾 欄
Ruiư rồi ngời từa cẩu lân.

140

難 脰 睪 賤 更 殘 術 秋
Ngời đôn mả giặc canh tàn nê thu.

Date	Description	Debit	Credit	Balance	Total
1890					
Jan 1	Balance				
Jan 2	...				
Jan 3	...				
Jan 4	...				
Jan 5	...				
Jan 6	...				
Jan 7	...				
Jan 8	...				
Jan 9	...				
Jan 10	...				
Jan 11	...				
Jan 12	...				
Jan 13	...				
Jan 14	...				
Jan 15	...				
Jan 16	...				
Jan 17	...				
Jan 18	...				
Jan 19	...				
Jan 20	...				
Jan 21	...				
Jan 22	...				
Jan 23	...				
Jan 24	...				
Jan 25	...				
Jan 26	...				
Jan 27	...				
Jan 28	...				
Jan 29	...				
Jan 30	...				
Jan 31	...				
Feb 1	...				
Feb 2	...				
Feb 3	...				
Feb 4	...				
Feb 5	...				
Feb 6	...				
Feb 7	...				
Feb 8	...				
Feb 9	...				
Feb 10	...				
Feb 11	...				
Feb 12	...				
Feb 13	...				
Feb 14	...				
Feb 15	...				
Feb 16	...				
Feb 17	...				
Feb 18	...				
Feb 19	...				
Feb 20	...				
Feb 21	...				
Feb 22	...				
Feb 23	...				
Feb 24	...				
Feb 25	...				
Feb 26	...				
Feb 27	...				
Feb 28	...				
Feb 29	...				
Mar 1	...				
Mar 2	...				
Mar 3	...				
Mar 4	...				
Mar 5	...				
Mar 6	...				
Mar 7	...				
Mar 8	...				
Mar 9	...				
Mar 10	...				
Mar 11	...				
Mar 12	...				
Mar 13	...				
Mar 14	...				
Mar 15	...				
Mar 16	...				
Mar 17	...				
Mar 18	...				
Mar 19	...				
Mar 20	...				
Mar 21	...				
Mar 22	...				
Mar 23	...				
Mar 24	...				
Mar 25	...				
Mar 26	...				
Mar 27	...				
Mar 28	...				
Mar 29	...				
Mar 30	...				
Mar 31	...				
Apr 1	...				
Apr 2	...				
Apr 3	...				
Apr 4	...				
Apr 5	...				
Apr 6	...				
Apr 7	...				
Apr 8	...				
Apr 9	...				
Apr 10	...				
Apr 11	...				
Apr 12	...				
Apr 13	...				
Apr 14	...				
Apr 15	...				
Apr 16	...				
Apr 17	...				
Apr 18	...				
Apr 19	...				
Apr 20	...				
Apr 21	...				
Apr 22	...				
Apr 23	...				
Apr 24	...				
Apr 25	...				
Apr 26	...				
Apr 27	...				
Apr 28	...				
Apr 29	...				
Apr 30	...				
May 1	...				
May 2	...				
May 3	...				
May 4	...				
May 5	...				
May 6	...				
May 7	...				
May 8	...				
May 9	...				
May 10	...				
May 11	...				
May 12	...				
May 13	...				
May 14	...				
May 15	...				
May 16	...				
May 17	...				
May 18	...				
May 19	...				
May 20	...				
May 21	...				
May 22	...				
May 23	...				
May 24	...				
May 25	...				
May 26	...				
May 27	...				
May 28	...				
May 29	...				
May 30	...				
May 31	...				
Jun 1	...				
Jun 2	...				
Jun 3	...				
Jun 4	...				
Jun 5	...				
Jun 6	...				
Jun 7	...				
Jun 8	...				
Jun 9	...				
Jun 10	...				
Jun 11	...				
Jun 12	...				
Jun 13	...				
Jun 14	...				
Jun 15	...				
Jun 16	...				
Jun 17	...				
Jun 18	...				
Jun 19	...				
Jun 20	...				
Jun 21	...				
Jun 22	...				
Jun 23	...				
Jun 24	...				
Jun 25	...				
Jun 26	...				
Jun 27	...				
Jun 28	...				
Jun 29	...				
Jun 30	...				
Jul 1	...				
Jul 2	...				
Jul 3	...				
Jul 4	...				
Jul 5	...				
Jul 6	...				
Jul 7	...				
Jul 8	...				
Jul 9	...				
Jul 10	...				
Jul 11	...				
Jul 12	...				
Jul 13	...				
Jul 14	...				
Jul 15	...				
Jul 16	...				
Jul 17	...				
Jul 18	...				
Jul 19	...				
Jul 20	...				
Jul 21	...				
Jul 22	...				
Jul 23	...				
Jul 24	...				
Jul 25	...				
Jul 26	...				
Jul 27	...				
Jul 28	...				
Jul 29	...				
Jul 30	...				
Jul 31	...				
Aug 1	...				
Aug 2	...				
Aug 3	...				
Aug 4	...				
Aug 5	...				
Aug 6	...				
Aug 7	...				
Aug 8	...				
Aug 9	...				
Aug 10	...				
Aug 11	...				
Aug 12	...				
Aug 13	...				
Aug 14	...				
Aug 15	...				
Aug 16	...				
Aug 17	...				
Aug 18	...				
Aug 19	...				
Aug 20	...				
Aug 21	...				
Aug 22	...				
Aug 23	...				
Aug 24	...				
Aug 25	...				
Aug 26	...				
Aug 27	...				
Aug 28	...				
Aug 29	...				
Aug 30	...				
Aug 31	...				
Sep 1	...				
Sep 2	...				
Sep 3	...				
Sep 4	...				
Sep 5	...				
Sep 6	...				
Sep 7	...				
Sep 8	...				
Sep 9	...				
Sep 10	...				
Sep 11	...				
Sep 12	...				
Sep 13	...				
Sep 14	...				
Sep 15	...				
Sep 16	...				
Sep 17	...				
Sep 18	...				
Sep 19	...				
Sep 20	...				
Sep 21	...				
Sep 22	...				
Sep 23	...				
Sep 24	...				
Sep 25	...				
Sep 26	...				
Sep 27	...				
Sep 28	...				
Sep 29	...				
Sep 30	...				
Sep 31	...				
Oct 1	...				
Oct 2	...				
Oct 3	...				
Oct 4	...				
Oct 5	...				
Oct 6	...				
Oct 7	...				
Oct 8	...				
Oct 9	...				
Oct 10	...				
Oct 11	...				
Oct 12	...				
Oct 13	...				
Oct 14	...				
Oct 15	...				
Oct 16	...				
Oct 17	...				
Oct 18	...				
Oct 19	...				
Oct 20	...				
Oct 21	...				
Oct 22	...				
Oct 23	...				
Oct 24	...				
Oct 25	...				
Oct 26	...				
Oct 27	...				
Oct 28	...				
Oct 29	...				
Oct 30	...				
Oct 31	...				
Nov 1	...				
Nov 2	...				
Nov 3	...				
Nov 4	...				
Nov 5	...				
Nov 6	...				
Nov 7	...				
Nov 8	...				
Nov 9	...				
Nov 10	...				
Nov 11	...				
Nov 12	...				
Nov 13	...				
Nov 14	...				
Nov 15	...				
Nov 16	...				
Nov 17	...				
Nov 18	...				
Nov 19	...				
Nov 20	...				
Nov 21	...				
Nov 22	...				
Nov 23	...				
Nov 24	...				
Nov 25	...				
Nov 26	...				
Nov 27	...				
Nov 28	...				
Nov 29	...				
Nov 30	...				
Dec 1	...				
Dec 2	...				
Dec 3	...				
Dec 4	...				
Dec 5	...				

TABLE DE MULTIPLICATION

2 fois	1 font	2
2	— 2 —	4
2	— 3 —	6
2	— 4 —	8
2	— 5 —	10
2	— 6 —	12
2	— 7 —	14
2	— 8 —	16
2	— 9 —	18
2	— 10 —	20
2	— 11 —	22
2	— 12 —	24

5 fois	1 font	5
5	— 2 —	10
5	— 3 —	15
5	— 4 —	20
5	— 5 —	25
5	— 6 —	30
5	— 7 —	35
5	— 8 —	40
5	— 9 —	45
5	— 10 —	50
5	— 11 —	55
5	— 12 —	60

8 fois	1 font	8
8	— 2 —	16
8	— 3 —	24
8	— 4 —	32
8	— 5 —	40
8	— 6 —	48
8	— 7 —	56
8	— 8 —	64
8	— 9 —	72
8	— 10 —	80
8	— 11 —	88
8	— 12 —	96

11 fois	1 font	11
11	— 2 —	22
11	— 3 —	33
11	— 4 —	44
11	— 5 —	55
11	— 6 —	66
11	— 7 —	77
11	— 8 —	88
11	— 9 —	99
11	— 10 —	110
11	— 11 —	121
11	— 12 —	132

3 fois	1 font	3
3	— 2 —	6
3	— 3 —	9
3	— 4 —	12
3	— 5 —	15
3	— 6 —	18
3	— 7 —	21
3	— 8 —	24
3	— 9 —	27
3	— 10 —	30
3	— 11 —	33
3	— 12 —	36

6 fois	1 font	6
6	— 2 —	12
6	— 3 —	18
6	— 4 —	24
6	— 5 —	30
6	— 6 —	36
6	— 7 —	42
6	— 8 —	48
6	— 9 —	54
6	— 10 —	60
6	— 11 —	66
6	— 12 —	72

9 fois	1 font	9
9	— 2 —	18
9	— 3 —	27
9	— 4 —	36
9	— 5 —	45
9	— 6 —	54
9	— 7 —	63
9	— 8 —	72
9	— 9 —	81
9	— 10 —	90
9	— 11 —	99
9	— 12 —	108

12 fois	1 font	12
12	— 2 —	24
12	— 3 —	36
12	— 4 —	48
12	— 5 —	60
12	— 6 —	72
12	— 7 —	84
12	— 8 —	96
12	— 9 —	108
12	— 10 —	120
12	— 11 —	132
12	— 12 —	144

4 fois	1 font	4
4	— 2 —	8
4	— 3 —	12
4	— 4 —	16
4	— 5 —	20
4	— 6 —	24
4	— 7 —	28
4	— 8 —	32
4	— 9 —	36
4	— 10 —	40
4	— 11 —	44
4	— 12 —	48

7 fois	1 font	7
7	— 2 —	14
7	— 3 —	21
7	— 4 —	28
7	— 5 —	35
7	— 6 —	42
7	— 7 —	49
7	— 8 —	56
7	— 9 —	63
7	— 10 —	70
7	— 11 —	77
7	— 12 —	84

10 fois	1 font	10
10	— 2 —	20
10	— 3 —	30
10	— 4 —	40
10	— 5 —	50
10	— 6 —	60
10	— 7 —	70
10	— 8 —	80
10	— 9 —	90
10	— 10 —	100
10	— 11 —	110
10	— 12 —	120

DIVISION DU TEMPS

Siecle: 100 ans.
Année: 365 jours.
jour: 24 heures,
Heure: 60 minutes,
Minute: 60 secondes
Seconde: 60 tierces

SIGNES ABRÉVIATIFS EMPLOYÉS EN ARITHMÉTIQUE

Plus + Moins — Multiplié par x Divisé par: Égale = Comme:

CHIFFRES ROMAINS

I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	L	C	M
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	50	100	1000